

Bản án số: 113/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07-09-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thiên

2. Bà Vũ Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2026/TLST-HNGĐ ngày 02-06-2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXX-ST ngày 03 tháng 08 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2026, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm 2002;

Căn cước công dân: 015302008454, cấp ngày 20/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai, có mặt.

+ Bị đơn: Anh Đặng Hồng Q, sinh năm 1985;

Căn cước công dân: 0150850068623.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam S, Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã V, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 06 năm 2026 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày:

Chị và anh Đặng Hồng Q trước khi kết hôn có được tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 02/10/2020. Sau khi kết hôn, chị và anh Q chung sống cùng nhau tại thôn 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái (cũ), vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh Q không tu chí làm ăn, vợ chồng thường

xảy ra xô xát, cãi cọ, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng hai bên gia đình có biết, có phân tích hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 08/2024 không ai quan tâm đến ai, đến nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục được mâu thuẫn. Anh Đặng Hồng Q vi phạm pháp luật, hiện đang đi chấp hành án tại Trại Giam S – Bộ Công An. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Hồng Q.

Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Đặng Hồng Q có một người con chung Đặng Minh Đ, sinh ngày 21/11/2021, ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn anh Đặng Hồng Q trình bày:

Tôi và cô Hà Thị M trước khi kết hôn có được tìm hiểu và tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 02/10/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên nhiều lần tranh cãi, thời điểm đó vợ tôi bỏ xuống Bắc Giang để xin vào làm ở Công ty, tôi có khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ tôi không nghe cũng như không về, sau đó vài tháng thì tôi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam, đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Hà Thị M xin ly hôn tôi thì tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị M có một con chung tên là Đặng Minh Đ, sinh ngày 21/11/2021, hiện nay đang ở với ông bà nội tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi con tôi không đồng ý. Nguyên vọng của tôi để cháu Đ cho ông bà nội nuôi dưỡng và chăm sóc (lý do chị Hà Thị M đã bỏ cháu đi từ lúc cháu mới 02 tuổi không nuôi dưỡng, chăm sóc).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Đặng Hồng Q; thông báo kết quả về phiên họp công khai chứng cứ; trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đặng Hồng Q nhưng do hiện tại anh Đặng Hồng Q đang đi chấp hành án phạt tù nên anh Q không thể đến Tòa án làm việc được nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Đặng Hồng Q; Về con chung: Giao chị Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 21/11/2021 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Hồng Q có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Hồng Q là bị đơn hiện đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam S– Bộ Công an nên vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Hồng Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Đặng Hồng Q kết hôn có tình hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái (cũ) ngày 02 tháng 10 năm 2020. Việc kết hôn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Đặng Hồng Q là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Q. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống chị M và anh Q tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân mỗi người một nơi từ khoảng cuối năm 2024. Nay chị M xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị M vẫn cương quyết ly hôn anh Q. Từ những phân tích trên thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị M đối với anh Đặng Hồng Q.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Đặng Hồng Q có 01 người con chung Đặng Minh Đ, sinh ngày 21-11-2021. Ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q hiện đang đi chấp hành án phạt tù có nguyện vọng để cháu Đặng Minh Đ cho ông bà nội nuôi dưỡng và chăm sóc vì cháu Đ đang ở với ông bà nội, không đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại do anh Q đang đi chấp hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ được. Chị M đang đi làm có

thu nhập đảm bảo nuôi con, ngoài ra sau khi ly hôn chị M và cháu Đ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Q, xã L, tỉnh Lào Cai nên chị M còn có bố mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc cháu Đức. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đức cần giao cho chị Hà Thị Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị M và anh Đặng Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M được ly hôn anh Đặng Hồng Q.

2. Về con chung: Giao chị Hà Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2021 đến khi cháu Đặng Minh Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà Thị M đã nộp theo biên lai số 0002127 ngày 02/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Hà Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lào Cai;
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương